

Số: **150** /BC-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày **27** tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả 09 tháng đầu năm 2023 thực hiện Chương trình phối hợp số 109/CTr-BLĐTBXH-MTTW ngày 11/01/2023 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Chương trình phối hợp số 109/CTr-BLĐTBXH-MTTW ngày 11/01/2023 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình phối hợp), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình phối hợp trong 09 tháng đầu năm 2023 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ở trung ương

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã lồng ghép mục đích, yêu cầu của Chương trình phối hợp vào nội dung triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (CTMTQG GNBV) tại các bộ, cơ quan trung ương và các đơn vị thuộc Bộ tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án của CTMTQG GNBV.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 393/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 16/02/2023 gửi Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc xây dựng, triển khai Chương trình phối hợp; Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 329/CV-VPQGGN ngày 14/6/2023 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị báo cáo kết quả 06 tháng triển khai thực hiện Chương trình phối hợp.

2. Ở địa phương

a) Đến nay có 51/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Chương trình phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trên địa bàn; 02 tỉnh, thành phố đã ban hành Chương trình phối hợp khác, trong đó gồm các nội dung phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan MTTQ cùng cấp nên tiếp tục thực hiện theo Chương trình phối hợp đã

ban hành của địa phương¹; còn 10 địa phương chưa ban hành Chương trình phối hợp² (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

b) Thực hiện yêu cầu tại Công văn số 329/CV-VPQGGN ngày 14/6/2023 của Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị báo cáo Chương trình phối hợp trước ngày 25/6/2023, đến nay có 34/63 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; còn 29 tỉnh, thành phố chưa có báo cáo³ (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Chương trình”

1.1. Tại trung ương

Thực hiện CTMTQG GNBV, các bộ, cơ quan trung ương tổ chức triển khai thực hiện sản xuất và phát sóng hơn 590 chương trình phát thanh, truyền hình; 64 ấn phẩm báo in với số lượng phát hành hơn 188.460 tờ; sản xuất và đăng tải hơn 6.570 bài viết chuyên sâu, tin, ảnh minh họa, 90 file điện tử, 1.725 các sản phẩm truyền thông khác trên báo điện tử; 300 sản phẩm truyền thông đăng tải trên mạng internet, mạng xã hội; 96 video clip và 57.550 tờ rơi, áp phích, ... để cung cấp thông tin thiết yếu về chương trình, về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo; ưu tiên cung cấp thông tin thiết yếu cho Nhân dân ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; tổ chức hơn 16 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 4.760 đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý; thực hiện lựa chọn hơn 800 tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng và các nhà xuất bản tổ chức sản xuất mới 36 xuất bản phẩm và lựa chọn 125 xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử đối với các tác phẩm có giá trị nội dung lâu dài, cung cấp thông tin thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Tại địa phương

Các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện sản xuất và phát sóng hơn 25.349 chương trình phát thanh, 11.747 chương trình truyền hình; 748 ấn phẩm báo in với số lượng phát hành hơn 20.761.960 tờ; sản xuất và đăng tải hơn 86.769

¹ Đồng Tháp (Chương trình phối hợp số 500/CTPH/UBND-MTTQ ngày 13/12/2019 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh), Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP HCM có Công văn số 6120/MTTQ-BTT ngày 07/6/2023 đề nghị Ủy ban nhân dân TP HCM tiếp tục ký kết Kế hoạch phối hợp thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững TP HCM giai đoạn 2021-2025).

² Gồm: Yên Bái, Sơn La, Điện Biên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Cần Thơ.

³ Gồm: Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Giang, Sơn La, Điện Biên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Gia Lai, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng.

bài viết chuyên sâu, tin, ảnh minh họa, 1.994 file điện tử, 426 các sản phẩm truyền thông khác trên báo điện tử; sản xuất hơn 28.545 sản phẩm truyền thông đăng tải trên mạng internet, mạng xã hội; 493 video clip và 76.710 tờ rơi, áp phích, ... để thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng thụ hưởng của CTMTQG GNBV nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của người dân cả nước, nhất là người dân ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; thiết lập mới 06 cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu quốc tế đường bộ; triển khai sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với 10 cụm thông tin điện tử đã được thiết lập trong giai đoạn 2011-2015 bằng nguồn vốn nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền trong thời gian tới; hỗ trợ 493/1.589 điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; triển khai phát triển 360 đài truyền thanh xã cho các xã chưa có đài truyền thanh ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nâng cấp, chuyển đổi 266 đài truyền thanh xã sang công nghệ mới và 236 cụm loa cho các thôn, bản cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo và huyện đảo.

2. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Huy động nguồn lực hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo giảm nghèo bền vững”

2.1. Kết quả vận động, sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương và thực hiện an sinh xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 4 cấp đã vận động Quỹ “Vì người nghèo” và an sinh xã hội được trên 2.752 tỷ đồng⁴, trong đó: Quỹ “Vì người nghèo” 4 cấp vận động được trên 888 tỷ đồng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp các địa phương trên 1.864 tỷ đồng. Cùng với sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước và sự trợ giúp của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã giúp đỡ xây mới và sửa chữa được 19.618 căn nhà Đại đoàn kết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ trên 1,2 triệu lượt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về khám chữa bệnh; giúp đỡ trên 95.000 lượt học sinh, sinh viên về học tập; hỗ trợ trên 22.700 lượt người nghèo về phát triển sản xuất và hỗ trợ xây dựng hàng trăm công trình dân sinh.

2.2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vận động nguồn lực giúp đỡ người nghèo

a) Phối hợp thực hiện Đề án vận động làm nhà Đại đoàn kết

- Được sự đồng ý của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Đề án số

⁴ Số liệu theo văn bản số 7031/MTTW-BTT ngày 17/10/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

09/ĐA-MTTW-BTT ngày 25/4/2023 về vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo của tỉnh Điện Biên hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024) và Kế hoạch số 715/KH-MTTW-BTT ngày 25/4/2023 tổ chức Lễ phát động ủng hộ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo của tỉnh Điện Biên.

- Ngày 13/5/2023, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức Lễ phát động chương trình với chủ đề “Triệu tấm lòng yêu thương - Nghìn mái nhà hạnh phúc” đề vận động các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, địa phương đăng ký ủng hộ. Tính đến hết tháng 9 năm 2023, đã có 199 đơn vị, tổ chức, cá nhân và các địa phương đăng ký ủng hộ với số tiền trên 305 tỷ đồng.

b) Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025.

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương ban hành Quyết định hỗ trợ mua đồ ấm cho 10.000 trẻ em (mức 500.000đ/đồ ấm) tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ đến 16 tỉnh miền núi, tổng số tiền 05 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023.

c) Phân bổ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương

Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương đã ban hành các Quyết định về việc phân bổ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đi thăm và tặng quà Tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các địa phương; hỗ trợ xây dựng nhà ở các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương.

3. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Triển khai xây dựng thực hiện các mô hình giảm nghèo”

a) Trên cơ sở đề xuất của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân bổ 5.000 triệu đồng để thực hiện dự án mô hình giảm nghèo và cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định dự án.

Năm 2023 Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phê duyệt Dự án liên kết hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị (dự án liên kết hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm bò H'mông tại tỉnh Tuyên Quang) và ký kết hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết để triển khai dự án từ nguồn vốn năm 2022 chuyển sang với kinh phí là 5.000 triệu đồng. Đơn vị chủ trì liên kết đã cung cấp xong bò H'mông giống cho các hộ gia đình tham gia dự án.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân bổ kinh phí để thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG GNBV: ngân sách trung ương đã phân bổ 2.892.254 triệu đồng vốn sự nghiệp (năm 2021: 97.654 triệu đồng; năm 2022: 787.566 triệu đồng; năm 2023: 2.007.034 triệu đồng); ngân sách địa phương đã phân bổ 196.288 triệu đồng vốn sự nghiệp (năm 2021: 37.054 triệu đồng; năm 2022: 53.858 triệu đồng; năm 2023: 105.376 triệu đồng); các nguồn huy động khác được 45.314 triệu đồng (năm 2022: 16.353 triệu đồng; năm 2023: 28.961 triệu đồng). Tổng số dự án giảm nghèo là 1.639 dự án với trên 12.233 hộ tham gia, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có nhiều dự án có sự tham gia, giám sát của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

4. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình”

a) Sau khi lấy ý kiến các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các địa phương, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 hướng dẫn công tác giám sát, đánh giá thực hiện CTMTQG GNBV. Trong đó, xây dựng 02 quy trình là quy trình giám sát, quy trình đánh giá; xây dựng hệ thống Chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá Chương trình (01 biểu Chỉ số, khung kết quả thực hiện Chương trình, 01 biểu Kết quả thực hiện Chương trình, 13 Biểu mẫu thu thập thông tin phục vụ công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, 01 Mẫu Báo cáo giám sát Chương trình, 01 Mẫu Báo cáo đánh giá Chương trình); ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình hằng năm, tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH. Số đoàn kiểm tra, giám sát do cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 1.056 đoàn cấp tỉnh, 406 đoàn cấp huyện.

c) Trên cơ sở đề xuất của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân bổ 700 triệu đồng để Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện CTMTQG GNBV. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã xây dựng Kế hoạch số 763/KH-MTTW-BTT ngày 10/7/2023 và dự trù kinh phí chi tiết để triển khai CTMTQG GNBV năm 2023 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Dự kiến từ tháng 9 năm 2023 đến hết năm 2023, tổ chức lớp tập huấn toàn quốc và tổ chức các đoàn cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đi học tập, trao đổi kinh nghiệm thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các địa phương; tổ chức các đoàn đi giám sát việc thực hiện CTMTQG GNBV tại một số địa phương và một số cơ quan trung ương.

5. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng”

5.1. Thực hiện sơ kết, đánh giá giữa kỳ CTMTQG GNBV

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/4/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 2346/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26/6/2023 đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện CTMTQG GNBV (có Công văn số 3716/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/9/2023, Công văn số 4031/LĐTBXH-VPQGGN ngày 27/9/2023 đôn đốc). Đến nay, còn 10 cơ quan chưa báo cáo (5 bộ, cơ quan trung ương và 5 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố).

5.2. Thực hiện biểu dương, khen thưởng

a) Theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) ban hành văn bản số 2357/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 hướng dẫn khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tại khoản 2 Mục V hướng dẫn khen thưởng sơ kết vào năm 2023 như sau: “Các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành sơ kết Phong trào thi đua vào quý II/2023 và căn cứ vào tình hình thực tiễn để quy định tiêu chí khen thưởng đối với các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua theo thẩm quyền”.

b) Đến nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được Kế hoạch sơ kết Phong trào thi đua Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 của các tỉnh: Thanh Hóa, Cao Bằng, Đồng Nai, An Giang, Phú Yên. Trong đó, tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức Hội nghị sơ kết giữa kỳ CTMTQG GNBV vào tháng 10 và tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 44 tập thể; 26 cá nhân, 17 hộ gia đình có thành tích trong thực hiện Chương trình; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm (2021-2023) thực hiện Phong trào thi đua trong tháng 8, tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 25 tập thể, 15 cá nhân có thành tích nổi bật trong 3 năm thực hiện Phong trào thi đua.

6. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Tổ chức các hội nghị, hội thảo”

a) Ban Chỉ đạo Trung ương đã tổ chức các Hội nghị trực tuyến toàn quốc, Hội nghị vùng để triển khai, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia⁵ với thành phần gồm: Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia và các bộ, cơ quan trung ương thực hiện Chương trình; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

⁵ Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia ngày 21/4/2022, ngày 29/7/2022 và ngày 18/10/2022. Hội nghị vùng đợt 1 Tây Nguyên ngày 09-10/02/2023; Trung du và miền núi phía Bắc ngày 12-13/02/2023; Đồng bằng sông Cửu Long ngày 14/02/2023; Hội nghị vùng đợt 2 Bắc Trung bộ và duyên hải miền trung và Tây Nguyên ngày 20/7/2023 Đồng bằng sông Cửu Long ngày 04/8/2023; Trung du và miền núi phía Bắc ngày 10/8/2023.

b) Các bộ, cơ quan trung ương đã tổ chức hội nghị⁶, hội thảo⁷ triển khai các cơ chế, chính sách, quy định hướng dẫn việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2022, năm 2023 của Ban Chỉ đạo.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 03 Hội nghị tập huấn theo vùng tại các tỉnh Cao Bằng, Bình Định, Thanh Hóa trong thời gian tháng 8 và tháng 9 năm 2023 về thực hiện CTMTQG GNBV cho cán bộ làm công tác giảm nghèo tại 63 tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước; thành phần tham gia gồm cán bộ làm công tác giảm nghèo từ cấp tỉnh tới cấp huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp

a) Bên cạnh các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho công tác giảm nghèo, chính quyền các cấp đã tập trung huy động tối đa các nguồn lực xã hội hỗ trợ giảm nghèo bền vững, trong đó phải kể đến sự phối hợp hiệu quả giữa MTTQ các cấp và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã kịp thời, chủ động tham mưu triển khai, thực hiện kịp thời công tác giảm nghèo nói chung và CTMTQG GNBV nói riêng.

c) Công tác phối hợp, tuyên truyền thực hiện Chương trình phối hợp đã nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ Mặt trận Tổ quốc các cấp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cộng đồng dân cư về công tác giảm nghèo bền vững: người dân được nâng cao nhận thức, lan tỏa ý chí vươn lên thoát nghèo, tham gia vào xây dựng và thực hiện các Chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững; năng lực chính quyền cơ sở được nâng cao; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ cấp tỉnh tới cấp xã được tuyên truyền, tập huấn và có thêm nhận thức, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện CTMTQG GNBV.

d) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương, cơ sở.

đ) Việc đa dạng hóa các nguồn vốn huy động có sự chuyển biến.

2. Tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân

a) Năm 2023 là năm đầu thực hiện Chương trình phối hợp nên các hoạt động chủ yếu thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2023.

b) Công tác tuyên truyền về CTMTQG GNBV một số nơi chưa rõ hình thức, nội dung, dẫn đến việc triển khai đạt hiệu quả chưa cao.

⁶ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức 03 Hội nghị với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

⁷ Các cơ quan chủ chương trình, chủ dự án thành phần tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo lấy ý kiến các bộ, ngành và địa phương xây dựng các cơ chế, chính sách quản lý, điều hành từng Chương trình.

c) Đội ngũ cán bộ công chức tham mưu thực hiện CTMTQG GNBV đôi lúc chưa nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn mới theo lĩnh vực phụ trách, vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

d) Việc huy động nguồn lực cộng đồng tại một số nơi còn gặp khó khăn, trong đó một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, vẫn đang cố gắng dần khôi phục hoạt động sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, ảnh hưởng đến việc huy động nguồn lực cộng đồng tại các địa phương.

đ) Việc giao vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trong năm 2022 muộn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung.

e) Qua kiểm tra, giám sát CTMTQG GNBV tại các huyện, xã, việc triển khai các dự án của xã theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện còn chậm tiến độ, đối với nguồn vốn được giao năm 2023 các xã chủ yếu đang khảo sát, đăng ký để xây dựng dự án.

g) Sở, ngành chưa ban hành hướng dẫn cụ thể đối với quy trình, hồ sơ, thủ tục các dự án, tiểu dự án để triển khai đồng bộ theo hướng dẫn.

h) Một số tỉnh, thành phố thuộc nhóm tự chủ ngân sách (như tỉnh Hưng Yên, Hà Nam) chưa bố trí được nguồn lực ngân sách địa phương để thực hiện một số dự án, tiểu dự án của CTMTQG GNBV. Do vậy gặp nhiều hạn chế trong triển khai thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

1. Đề nghị tăng cường các hoạt động phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể việc thực hiện Chương trình phối hợp hằng năm.

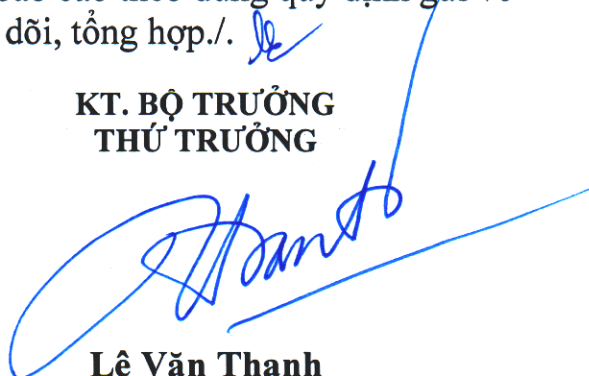
2. Đề nghị tổ chức biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể đã có thành tích tốt trong công tác tuyên truyền, vận động giúp đỡ người nghèo; các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đã có nhiều thành tích trong việc ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và an sinh xã hội nhân dịp Tháng cao điểm “Vì người nghèo” (từ ngày 17/10 đến ngày 18/11) theo nội dung khoản 4 Mục IV Chương trình phối hợp số 109/CTr- BLĐTBXH-MTTW.

3. Đề nghị các địa phương chưa ban hành Chương trình phối hợp khẩn trương ban hành Chương trình phối hợp và thực hiện báo cáo theo đúng quy định gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực Ủy ban TW MTTQ VN;
- Phó TTg Trần Lưu Quang - Trưởng BCĐ các CTMTQG giai đoạn 2021-2025;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPQGGN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Lê Văn Thanh

Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP
CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 150 /BC-LĐT BXH ngày 27 / 10 /2023
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BAN HÀNH CTPH (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
	Tổng cộng	53		
I	Trung du và miền núi phía Bắc			
1	Hà Giang	X	07/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	11/04/2023
2	Tuyên Quang	X	19/CTr-SLĐTBXH-UBMTTQ	28/04/2023
3	Cao Bằng	X	437/CTPH-LĐT BXH-MTTQ	30/03/2023
4	Lạng Sơn	X	690/CTr-SLĐTBXH-BTTUBMTTQVN	13/04/2023
5	Lào Cai	X	20/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	28/9/2023
6	Yên Bái			
7	Thái Nguyên	X	258/CTrPH-MTTQ-LĐT BXH	14/07/2023
8	Bắc Kạn	X	19/CTrPH-MTTQ-SLĐTBXH	05/04/2023
9	Phú Thọ	X	18/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	15/03/2023
10	Bắc Giang	X	09/CTrPH-MTTQ-LĐT BXH	26/06/2023
11	Hòa Bình	X	12/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	25/04/2023
12	Sơn La			
13	Lai Châu	X	697/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	10/05/2023
14	Điện Biên			
II	Đồng bằng sông Hồng			
15	Hà Nội	X	06/CTrPH-BTTMTTQ-SLĐTBXH	20/03/2023
16	Hải Phòng			
17	Quảng Ninh			
18	Hải Dương	X	3417/SLĐTBHXH-UBMTTQ	07/08/2023
19	Hưng Yên	X	01/CTPH-UBMTTQ-SLĐTBXH	16/03/2023
20	Vĩnh Phúc	X	01/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQ	01/03/2023
21	Bắc Ninh			
22	Hà Nam	X	02/CTr-LĐT BXH-MTTQ	18/04/2023
23	Nam Định	X	01/CTr-SLĐTBXH-UBMTTQVN	20/04/2023
24	Ninh Bình	X	05/CTr-MTTQ-LĐT BXH	28/03/2023
25	Thái Bình	X	03/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	06/04/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BAN HÀNH CTPH (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
III	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung			
26	Thanh Hóa	X	01/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	12/07/2023
27	Nghệ An			
28	Hà Tĩnh	X	02/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	09/05/2023
29	Quảng Bình	X	142/CTPH-UBND-MTTQ 245/KHPH-UBMT-SLĐTBXH	22/07/2022 28/4/2023
30	Quảng Trị			
31	Thừa Thiên Huế	X	1396/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	29/05/2023
32	Đà Nẵng			
33	Quảng Nam	X	09/CTrPH-MTTQ-SLĐTBXH	28/03/2023
34	Quảng Ngãi	X	504/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	09/03/2023
35	Bình Định	X	08/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQ	03/7/2023
36	Phú Yên	X	4291/CTr-UBMT-SLĐTBXH	24/05/2023
37	Khánh Hòa	X	09/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	08/6/2023
38	Ninh Thuận	X	251/KH-MTTQ-SLĐTBXH	21/03/2023
39	Bình Thuận	X	744/CTr-LĐTBXH-MTTQ	11/04/2023
IV	Tây Nguyên			
40	Đắk Lắk	X	462/CTr-UBMTTQ-SLĐTBXH	07/03/2023
41	Đắk Nông	X	44/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	21/03/2023
42	Gia Lai	X	1055/CTrPH-SLĐTBXH-BTTUBMTTQ	26/06/2023
43	Kon Tum	X	60/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	29/05/2023
44	Lâm Đồng	X	01/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	14/04/2023
V	Đông Nam Bộ			
45	TP Hồ Chí Minh	X		
46	Đồng Nai	X	239/KH-MTTQ-BTT	15/03/2023
47	Bình Dương	X	02/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	02/07/2023
48	Bình Phước	X	14/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	14/04/2023
49	Tây Ninh	X	699/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	30/03/2023
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	X	157/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	15/03/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BAN HÀNH CTPH (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
VI	Đồng bằng Sông Cửu Long			
51	Long An	X	2395/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQVN	26/06/2023
52	Tiền Giang	X	06/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	09/03/2023
53	Bến Tre	X	02/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	22/06/2023
54	Trà Vinh	X	988/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	09/05/2023
55	Vĩnh Long	X	01/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	16/02/2023
56	Cần Thơ			
57	Hậu Giang	X	02/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	06/07/2023
58	Sóc Trăng	X	03/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	21/06/2023
59	An Giang	X	1340/CTr-SLĐTBXH-UBMTTQVN	08/05/2023
60	Đồng Tháp	X	500/CTPH/UBND-MTTQ	13/12/2019
61	Kiên Giang	X	543/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	03/03/2023
62	Bạc Liêu	X	49/CTrPH-SLĐTBXH-BTTUBMTTQVN	10/03/2023
63	Cà Mau	X	04/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQVN	26/04/2023

Phụ lục II
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 150 /BC-LĐTBXH ngày 27 / 10 /2023
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BÁO CÁO (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
	Tổng cộng	34		
I	Trung du và miền núi phía Bắc			
1	Hà Giang	X	280/BC-SLĐTBXH	29/06/2023
2	Tuyên Quang	X	190/BC-SLĐTBXH	29/06/2023
3	Cao Bằng	X	1041/BC-SLĐTBXH	23/06/2023
4	Lạng Sơn	X	304/BC-SLĐTBXH	22/08/2023
5	Lào Cai			
6	Yên Bái			
7	Thái Nguyên			
8	Bắc Kạn	X	1403/BC-LĐTBXH	23/06/2023
9	Phú Thọ	X	1520/SLĐTBXH-BTXHTEBĐG	20/06/2023
10	Bắc Giang			
11	Hòa Bình	X	219/BC-LĐTBXH	10/08/2023
12	Sơn La			
13	Lai Châu		1317/BC-SLĐTBXH	10/08/2023
14	Điện Biên			
II	Đồng bằng sông Hồng			
15	Hà Nội	X	3438/BC-SLĐTBXH	14/08/2023
16	Hải Phòng			
17	Quảng Ninh			
18	Hải Dương			
19	Hưng Yên	X	3175/BC-SLĐTBXH	14/07/2023
20	Vĩnh Phúc			
21	Bắc Ninh			
22	Hà Nam	X	1550/SLĐTBXH-BT&PCTNXH	06/07/2023
23	Nam Định	X	220/BC-SLĐTBXH	25/07/2023
24	Ninh Bình	X	154/BC-SLĐTBXH	26/06/2023
25	Thái Bình	X	175/BC-SLĐTBXH	09/08/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BÁO CÁO (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
III	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung			
26	Thanh Hóa			
27	Nghệ An			
28	Hà Tĩnh			
29	Quảng Bình	X	365/BC-SLĐTBXH	26/06/2023
30	Quảng Trị			
31	Thừa Thiên Huế	X	68/BC-SLĐTBXH	03/07/2023
32	Đà Nẵng	X	2324/BC-SLĐTBXH	16/08/2023
33	Quảng Nam	X	196/BC-SLĐTBXH	28/07/2023
34	Quảng Ngãi	X	177/BC-SLĐTBXH	20/06/2023
35	Bình Định			
36	Phú Yên			
37	Khánh Hòa			
38	Ninh Thuận	X	236/BC-SLĐTBXH	24/06/2023
39	Bình Thuận			
IV	Tây Nguyên			
40	Đắk Lắk	X	1530/BC-SLĐTBXH	21/06/2023
41	Đắk Nông	X	954/SLĐTBXH-BTXH&PCTN	21/06/2023
42	Gia Lai			
43	Kon Tum	X	161/BC-SLĐTBXH	21/06/2023
44	Lâm Đồng	X	131/BC-SLĐTBXH	04/07/2023
V	Đông Nam Bộ			
45	TP Hồ Chí Minh	X	14237/SLĐTBXH-VPB	27/06/2023
46	Đồng Nai	X	322/BC-LĐTBXH	10/08/2023
47	Bình Dương			
48	Bình Phước	X	208/BC-SLĐTBXH	29/06/2023
49	Tây Ninh	X	184/BC-SLĐTBXH	13/07/2023
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	X	404/BC-SLĐTBXH	21/06/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BÁO CÁO (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
VI	Đồng bằng Sông Cửu Long			
51	Long An			
52	Tiền Giang			
53	Bến Tre			
54	Trà Vinh			
55	Vĩnh Long			
56	Cần Thơ			
57	Hậu Giang	X	180/BC-SLĐTBXH	10/08/2023
58	Sóc Trăng			
59	An Giang	X	1901/BC-SLĐTBXH	23/06/2023
60	Đồng Tháp	X	1054/SLĐTBXH-BTPCTNXH	30/06/2023
61	Kiên Giang	X	1640/BC-LĐTBXH	29/06/2023
62	Bạc Liêu	X	180/BC-SLĐTBXH	21/06/2023
63	Cà Mau	X	306/BC-SLĐTBXH	03/07/2023